

Số: 01/NQ-HĐT

Phú Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025
của trường THCS Phú Bình

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG THCS PHÚ BÌNH NHIỆM KÌ 2020-2025

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2022 – 2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-UBND, ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 3569/SGDDĐT-GDPT&GDTX ngày 22/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học cơ sở năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Công văn số 391/PGD&ĐT-THCS ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Phú V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục cấp Trung học cơ sở năm học 2024 – 2025.

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng trường ngày 04/9/2024 về việc họp xét phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm học 2024-2025 của trường THCS Phú Bình;

Sau khi xem xét Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Trung học cơ sở Phú Bình, Hội đồng nhà trường trường THCS Phú Bình nhiệm kì 2020-2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch giáo dục năm học 2024– 2025 của trường Trung học cơ sở Phú Bình (kèm theo Kế hoạch).

Điều 2. Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Phú Bình có trách nhiệm triển khai Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 đến Bộ phận Chuyên môn, các tổ trưởng chuyên môn và các cá nhân có liên quan để thực hiện.

- Kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường và hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục.

Hội đồng trường đề nghị Hiệu trưởng tổ chức thực hiện và báo cáo Hội đồng trường về kết quả thực hiện,

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Tân Phú;
- Viên chức lãnh đạo;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Bùi Đức Hương
Hiệu trưởng

Số: 58/KH-THCS

Phú Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2024 – 2025

Căn cứ Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2022 – 2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-UBND, ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 3569/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 22/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học cơ sở năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Công văn số 391/PGD&ĐT-THCS ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Phú V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục cấp Trung học cơ sở năm học 2024 – 2025.

Trường THCS Phú Bình xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và - Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương;

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động ngoại khóa – trải nghiệm ...).

1.2. Nguy cơ

- Có khoảng 30% gia đình học sinh có kinh tế khó khăn, các em là nguồn lao động chính của gia đình nên điều kiện học tập của các em có rất nhiều ảnh hưởng, đặc biệt là việc học online, tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

- Có khoảng 40% phụ huynh chưa thực sự coi trọng về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

*** Về đội ngũ**

- Có đủ giáo viên dạy tất cả các môn học trong chương trình giáo dục phổ thông. 100% (39/40); CBQL, giáo viên đã tham gia bồi dưỡng sách giáo khoa lớp 9.

- 36/39 (92.3%) giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

- Năm học 2023 – 2024 có 31/35 giáo viên đã đạt danh hiệu giỏi cấp trường, 11/35 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đã qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng, được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban chấp hành thường trực phụ huynh học sinh.

- Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.

*** Về học sinh**

- Học sinh ngoan, hiền, lễ phép. Đa số học sinh ý thức học tập tốt.

- 100% học sinh đến trường được phụ huynh đầu tư mua cặp đựng sách vở và đồ dùng học tập đầy đủ.

*** Về tài chính, cơ sở vật chất**

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo 01 lớp/phòng học, có 02 phòng học bộ môn tin học có đủ số lượng máy vi tính và mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Có các phòng chức năng theo quy định.

- Trường có sân chơi bãi tập rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

2.2. Điểm yếu

* Về đội ngũ:

- 03/39 (7.7%) giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.
- Một số giáo viên của nhà trường chưa nắm vững lý luận dạy học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học;
- Còn 7.7 % giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định nên nhà trường phải sắp xếp, bố trí cho giáo viên học đạt chuẩn.

Về học sinh:

- Một số học sinh có ý thức học tập chưa tốt; một số học sinh học lệch, học không đồng đều về các môn; Năm học 2023– 2024 có 2.9% học sinh có kết quả học tập chưa đạt phải kiểm tra lại trong hè.
- Số học sinh dân tộc của nhà trường nhiều, phần nào cũng ảnh hưởng đến quá trình giáo dục (127/844 học sinh, chiếm tỷ lệ 15.0%).

* Về tài chính, cơ sở vật chất

- Ngân sách cấp cho hoạt động giáo dục còn thiếu so với quy định nên các hoạt động giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.
- Thiết bị dạy học của nhà trường không đảm bảo (hư hỏng và thiếu thốn nhiều), bộ môn KHTN không có dụng cụ dạy thực hành. Thiết bị dạy học đối với các khối lớp theo chương trình GDPT 2028 chưa được cấp.

Cơ sở vật chất – kỹ thuật chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy học, phòng học bộ môn chưa có đủ thiết bị cần thiết theo quy định.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Cơ cấu đội ngũ năm học 2024 - 2025

3.2. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024 - 2025

Khối lớp	Số lớp, số học sinh					
	Số lớp	Số học sinh				
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số	Khuyết tật
6	5	213	110	36	19	02
7	6	244	117	40	20	02
8	5	201	99	29	17	4
9	5	180	91	23	11	0
Tổng	21	838	417	128	67	08

3.3. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng:

- Hiện tại nhà trường có 21 phòng học, bố trí cụ thể như sau: Phòng số 1: Lớp 6/1, Phòng số 2 lớp 6/2, Phòng số 3 lớp 6/3, phòng số 4 lớp 6/4, phòng số 5 lớp 6/5, Phòng số 6 lớp 6/6, Phòng số 7 lớp 7/1, Phòng số 8 lớp 7/2, Phòng số 9 lớp 7/3, Phòng số 10 lớp 7/4, Phòng số 11 lớp 7/5, Phòng số 12 lớp 8/1, Phòng số 13 lớp 8/2, Phòng số 14 lớp 8/3,

Phòng số 15 lớp 8/4, Phòng số 16 lớp 8/5, Phòng số 17 lớp 9/1, Phòng số 18 lớp 9/2, Phòng số 19 lớp 9/3, Phòng số 20 lớp 9/4, Phòng số 21 lớp 9/5.

- Hiện tại nhà trường bố trí 08 phòng học bộ môn: 02 phòng khoa học tự nhiên, 01 phòng khoa học xã hội, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật, 02 phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ.

- Phòng chức năng: Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư – Kế toán, Phòng Truyền thống - Đoàn – Đội, phòng Hội đồng; Phòng Đa năng.

3.4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); (không thực hiện dạy học môn tự chọn). Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần. (6 buổi sáng).

- Thực hiện dạy 6 buổi/tuần trong đó dạy chính khóa 6 buổi (buổi sáng). Buổi chiều dạy hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh và các hoạt động ngoại khóa khác.

3.5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

* Tổng số tiết 105 tiết/ năm

Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn 4460/SGDDĐT-NV1 ngày 25/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai và Công văn số 505/PGD&ĐT-GDTHCS ngày 26/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Phú về việc triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và địa lí, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong đó thực hiện tổng cộng 13 tiết HĐTNHN theo quy mô toàn trường, số tiết còn lại nhà trường phân công cho giáo viên thực hiện theo lớp. Giáo viên được phân công đảm nhận chủ đề tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình và tổ chức cho học sinh báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện.

3.6. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh:

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần/lớp.
- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.
- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương đảm bảo đúng theo yêu cầu cần đạt của Quyết định 931/QĐ-SGDDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.
- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Đồng Nai biên soạn.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức

và kĩ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Phần đầu xây dựng trường THCS Phú Bình là một trong những trường chất lượng tốt, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng xã Phú Bình giàu đẹp. Tạo dựng được một tập thể đoàn kết, một môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết tài năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Về năng lực

TS HS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mĩ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
K6: 214	181	33	186	28	150	64	180	34	175	39	166	48	186	28	190	24	166	48	190	24
	84.6	15.4	86.9	13.1	70.1	29.9	84.1	15.9	81.8	18.2	77.6	22.4	86.9	13.1	88.8	11.2	77.6	22.4	88.9	11.1
K7: 248	199	49	205	43	174	74	204	44	210	38	185	63	215	33	230	18	185	63	235	13
	80.2	19.8	82.7	17.3	70.2	29.8	82.3	17.7	84.7	15.3	74.6	25.4	86.7	13.3	92.7	7.3	74.6	25.4	94.8	5.2
K8:200	172	28	177	23	157	43	177	23	160	34	157	43	182	18	186	14	142	58	186	14
	86.0	14.0	78.5	11.5	78.5	21.5	78.5	11.5	80.0	20.0	78.5	21.5	91.0	9.0	93.0	7.0	71.0	29.0	93.0	7.0
K9: 182	155	27	160	22	137	45	160	22	157	25	160	22	165	17	165	17	137	45	175	7
	85.2	14.8	87.9	12.1	75.3	24.7	87.9	12.1	86.3	13.7	87.9	12.1	90.7	9.3	90.7	9.3	75.3	24.7	96.2	3.8

- Về phẩm chất

Tổng số học sinh	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
K6: 214	214	0	214	0	190	24	200	14	186	28
	100.0	0	100	0	88.8	11.2	93.5	6.5	86.9	13.1
K7: 248	248	0	248	0	214	34	234	14	227	21
	100.0	0.0	100.0	0.0	86.3	13.7	94.4	5.6	91.5	8.5
K8: 200	200	0	200	0	163	37	190	10	182	18
	100.0	0.0	100.0	0.0	81.5	18.5	95.0	5.0	91.0	9.0
K9: 182	182	0	182	0	147	35	175	7	162	20
	100.0	0.0	100.0	0.0	80.8	19.2	96.2	3.8	89.0	11.0

- Kết quả học tập, rèn luyện (phụ lục 1 đính kèm)
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt từ 99%;
- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt từ 70%, học nghề đạt từ 20%.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đảm bảo 100% học sinh tham gia.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình chính khóa

1. Chương trình chính khóa				
TT	Môn học	Số tiết lớp 6,7,8,9		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	140	- Lên lớp: 72	- Lên lớp: 68
2	Toán	140	- Lên lớp: 72	- Lên lớp: 68
3	Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	- Lên lớp: 55	- Lên lớp: 50
4	Giáo dục công dân	35	- Lên lớp: 18	- Lên lớp: 17
5	Lịch sử - Địa lý	105	- Lên lớp: 55	- Lên lớp: 50
6	KHTN	140	- Lên lớp: 72	- Lên lớp: 68
7	Công nghệ 6,7	35	- Lên lớp: 18	Lên lớp: 17
	Công nghệ 8,9	52	- Khối 8: Lên lớp 18 - Khối 9: Lên lớp 35	- Khối 8: Lên lớp 34 - Khối 9: Lên lớp 17
8	Tin học	35	- Lên lớp: 18	- Lên lớp: 17
9	Giáo dục thể chất	70	- Lên lớp: 36	- Lên lớp: 34
10	Nghệ thuật	70	- Lên lớp: 36	- Lên lớp: 34
Hoạt động giáo dục bắt buộc				

11	HĐTN-HN	105	- Lên lớp: 54	- Lên lớp: 51
12	Nội dung GD Địa Phương	35	- Lên lớp: 18	- Lên lớp: 17
Tổng số tiết học/năm học (không tính môn tự chọn, chương trình tăng cường)		Khối 6,7: 1015 Khối 8,9: 1032	Khối 6,7,8: 524 Khối 9: 541	Khối 6,7,9: 491 Khối 8: 508
Số tiết học trung bình/tuần (không tính môn tự chọn, chương trình tăng cường)		29	Khối 6,7,8: 29 tiết Khối 9: 30 tiết	Khối 6,7,9: 29 tiết Khối 8: 30 tiết

2. Hoạt động ngoại khóa:

- Tổ chức giáo dục học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa như

+ Hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Hội thi văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Câu lạc bộ cầu lông...

+ Hoạt động của Đội TNTP: các phong trào của Đội: “Đền ơn, đáp nghĩa”; các hoạt động nhân đạo, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, các Hội thi.

+ Tổ chức ngày Hội Toán học, STEM cấp trường, tham dự ngày Hội STEM cấp huyện, tham quan dã ngoại.

+ Thông qua các hoạt động phối hợp với các tổ chức, các cơ quan chức năng và ban ngành đoàn thể của xã Phú Bình và huyện Tân Phú: giáo dục pháp luật bảo vệ chăm sóc trẻ em, phòng chống các tệ nạn xã hội, đuối nước, ma túy, HIV/AIDS; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,...

- Tổ chức thực hiện

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp các đoàn thể địa phương, Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

+ Phân công tổng phụ trách Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Hiệu trưởng phê duyệt, phối hợp Ban ĐDCMHS triển khai thực hiện.

+ Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Tổng phụ trách Đội TNTPHCM; Ban ĐDCMHS lớp, GVBM phối hợp thực hiện các hoạt động ngoại khóa theo chủ điểm từng tháng như sau:

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Truyền thống nhà trường	- Tìm hiểu về truyền thống nhà trường. - Tuyên truyền an toàn giao thông	Toàn trường	Tháng 9	HT, PHT TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
10	Chăm ngoan, học giỏi	- Làm thiệp chúc mừng ngày phụ nữ Việt Nam.	Toàn trường	20/10	GVBM TPT	GVCN, GVBM Mĩ thuật
11	Tôn sư trọng đạo	HS thi văn nghệ, cắm hoa chào mừng 20/11	Toàn trường	19/11	HT, PHT TPT	GVCN + GVBM
12	Uống nước nhớ nguồn	- Nói chuyện truyền thống ngày thành lập QĐND Việt Nam & ngày hội quốc phòng toàn dân - Xem phim tư liệu về truyền thống QĐNDVN	Toàn trường	22/12	Hội cựu chiến binh của xã; TPT	HT, PHT+ GVCN, GV toàn trường
1+2	Mừng Đảng, mừng xuân	Học sinh trải nghiệm làm thiệp chúc mừng năm mới, trang trí cây mùa xuân.	Toàn trường	25/12 AL	HT, PHT TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường

3	Tiến bước lên đoàn	- Tham quan học tập tại Bảo tàng tỉnh Đồng Nai - Thi tìm hiểu về Đoàn THCSHCM	Toàn trường	Thứ 7 tuần thứ 2 của tháng 3. Thứ 7 tuần thứ 3 tháng 3	TPT	HT, PHT+ GVCN, GV, NV toàn trường
4	Hòa bình hữu nghị	- Ôn lại lịch sử ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước	Toàn trường	Trong tiết SHL tuần trước ngày 30/4	TPT, NV TV	HT, PHT+ GVCN, GV toàn trường
5	Bác Hồ kinh yêu	- Thi nghi thức Đội - Tham gia Hội thi kể chuyện về tấm gương học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM; giáo dục bảo vệ môi trường	Toàn trường	Tuần thứ 2 của tháng 5	TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường

IV. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

Buổi sáng

Thời gian		Hoạt động
06h55 – 7h00	05 phút	Ổn định lớp 05 phút đầu giờ
07h00-7h45	45 phút	Tiết 1
07h45 – 8h30	45 phút	Tiết 2
8h30 – 8h50	20 phút	Học sinh ra chơi
8h50 – 9h35	45 phút	Tiết 3
9h35 – 10h20	45 phút	Tiết 4
10h20 – 11h5	45 phút	Tiết 5

Buổi chiều

Thời gian		Hoạt động
13h00-13h45	45 phút	Tiết 1
13h45 – 14h30	45 phút	Tiết 2
14h30 – 14h50	20 phút	Học sinh ra chơi

14h50 – 15h35	45 phút	Tiết 3
15h35 – 16h20	45 phút	Tiết 4
16h20 – 17h5	45 phút	Tiết 5

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

1. Khối 6,7,8,9 (phụ lục 1,2,3,4 đính kèm)

2. Thời lượng tổng thể (phụ lục 5 đính kèm)

3. Xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn (đính kèm kế hoạch theo từng bộ môn).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn, đổi mới quản lý dạy học

* Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phát huy sự chủ động sáng tạo của từng giáo viên, tôn trọng sự khác biệt. Xây dựng đội ngũ đáp ứng được yêu cầu đổi mới của GDPT.

- Xây dựng một tập thể đoàn kết, gắn bó, tạo giá trị văn hóa riêng của nhà trường, thực hiện nghiêm túc dân chủ công bằng khách quan nhằm phát huy sức mạnh của tập thể trong việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục.

- Tiếp tục triển khai sáng tạo, hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua bằng những nội dung, hình thức thiết thực phù hợp với điều kiện thực tế.

* Nhiệm vụ

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và HS về vai trò, mục tiêu của chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện, đổi mới giáo dục phổ thông.

- Giao nhiệm vụ cụ thể, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật kịp thời nhằm đảm bảo cho tất cả mọi thành viên trong trường có điều kiện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ cũng như quyền hạn của mình.

- Gắn hoạt động dạy học với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực của học sinh, tạo động lực và kích thích tinh thần lao động sáng tạo của đội ngũ giáo viên. Tạo điều kiện cho giáo viên được học tập, nghiên cứu nâng cao chuyên môn nghiệp vụ quản lý, phù hợp với yêu cầu của xã hội.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục theo nội dung của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

* Chỉ tiêu

- Duy trì sĩ số trên 99%.

- Huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

- Kiểm tra toàn diện 05 giáo viên, kiểm tra theo chuyên đề 04 giáo viên (gồm các chuyên đề: Thực hiện hồ sơ sổ sách, xây dựng kế hoạch dạy học; xây dựng kế hoạch giáo dục; đổi mới kiểm tra đánh giá).

- Thực hiện các hoạt động ngoại khóa để góp phần tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- 100% tham gia BDTX theo qui định. Tiếp tục động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ.

* Giải pháp

- Đối với Tổ chuyên môn

- + Thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT vào soạn giảng, quản lý tổ. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định 2 tuần 1 lần, đa dạng hoá các hình thức sinh hoạt chuyên môn. Chú trọng đến đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Trong năm học 2024-2025 các tổ sẽ tiếp tục sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề: đổi phương pháp dạy học, công tác phụ đạo học sinh, thảo luận chuyên môn về phương pháp dạy đối với những bài dài bài khó. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại công văn số 5555/BGDĐT- GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ giáo dục.

- + Kiểm tra việc thực hiện chương trình, hồ sơ sổ sách của giáo viên

- Đối với Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- + Xây dựng kế hoạch các kế hoạch hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thực hiện sơ kế tổng kết công tác chuyên môn theo kế hoạch về đề xuất tuyên dương, khen thưởng với giáo viên, học sinh có thành tích xuất sắc.

- + Phân công giáo viên giảng dạy các môn ở các khối lớp đúng sở trường, đúng chuyên môn được đào tạo. Tổ chức kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo; Kiểm tra chuyên đề: thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

- + Xây dựng và triển khai các kế hoạch tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- + Tổ chức cho giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên có hiệu quả. Tổ chức cho giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm giúp giáo viên có cơ hội giao lưu học hỏi, rút kinh nghiệm trong các hoạt động giáo dục.

- + Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, có tư vấn thúc đẩy, tham mưu đề xuất nhằm giúp giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ. Xây dựng kế hoạch tư vấn thực hiện Chương trình GDPT 2018, tham mưu cho Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập tổ tư vấn thực hiện Chương trình GDPT 2018 trong đó thành phần là TT, TPCM và GVCC.

2. Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng.

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương

trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Chỉ đạo các tổ/nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch môn học và kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp, theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT: thực hiện linh hoạt tại Công văn số 4612/BGD&ĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 – 2018; Công văn số 5512/BGD&ĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các văn bản liên quan của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời các kế hoạch phù hợp với thực tế của nhà trường.

2.2. Phân công dạy học các môn tích hợp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương.

a. Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí: Phân công giáo viên dạy học môn học đảm bảo yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

b. Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo chủ đề, trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện cho từng chủ đề trong chương trình. Nhà trường phân công cho Hiệu trưởng, Tổng phụ trách và một số giáo viên dạy hoạt động trải nghiệm theo quy mô toàn trường với tổng số 13 tiết/ năm học, số tiết còn lại phân công cho giáo viên chủ nhiệm dạy.

Tiếp tục thực hiện công văn số 814/TB-SGD&ĐT ngày 09/3/2023 của Sở GD&ĐT về thông báo kết quả tổ chức tập huấn cho CBQL, GV về giáo dục STEM, hướng nghiệp trong trường THCS thực hiện Chương trình GDPT 2018.

c. Đối với nội dung giáo dục địa phương: Phân công giáo viên giảng dạy các chủ đề theo nhóm môn học: Ngữ văn; Lịch sử, Địa lí, Công dân – Công nghệ; Âm nhạc – Mỹ thuật. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/ bài học Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan đảm bảo theo đúng yêu cầu cần đạt của Quyết định 931/QĐ-SGD&ĐT ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

d. Tiếp tục thực hiện việc tích hợp, lồng ghép các nội dung về giới và bình đẳng giới (Theo hướng dẫn tại Thông báo số 4914/TB-SGD&ĐT ngày 14/12/2022 về việc kết luận Hội nghị tập huấn về lồng ghép giới trong quản lý, dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục cho CBQL, GV trường trung học); chăm sóc mắt và phòng chống mù loà; phòng chống tác hại của thuốc lá; về mục tiêu của Cộng đồng văn hoá – Xã hội ASEAN (Theo hướng dẫn tại Công văn số 4378/SGD&ĐT-NV1 ngày 29/10/2021 về thực hiện các mục tiêu Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN giai đoạn 2021-2025 trong ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai) vào các nội dung kiến thức liên quan theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình môn ngoại ngữ

Cử giáo viên ngoại ngữ tham gia bồi dưỡng về nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm để đảm bảo về số lượng và chuẩn về trình độ theo yêu cầu của bộ môn và của cấp học; thực hiện các hướng dẫn về dạy học ngoại ngữ trong các trường phổ thông theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia từ năm học 2020-2021 tại Công văn số 2328/SGDDT-NV1 ngày 28/7/2020 của Sở GD&ĐT.

Nâng cao hiệu quả về đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế qua việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ. Tiếp tục thực hiện định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông theo các hướng dẫn tại Công văn số 5333/BGDDT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 và Công văn số 2304/SGDDT-GDTrH ngày 6/10/2014 của Sở GDĐT về triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015; sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 được hướng dẫn tại Công văn số 3333/BGDDT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT và Công văn số 1965/SGDDT-GDTrH ngày 28/7/2016 của Sở GDĐT.

Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ theo Công văn số 3839/SGDDT-NV1 ngày 16/11/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ từ năm học 2020-2021, Công văn số 3840/KH-SGDDT ngày 16/11/2020 của Sở GDĐT về việc tổ chức phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Kế hoạch số 68/KH-PGD&ĐT ngày 28/12/2020 của Phòng GD&ĐT về tổ chức phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường. Tiếp tục phát động phong trào giáo viên và học sinh cùng học ngoại ngữ; xây dựng các Câu lạc bộ tiếng Anh tại các trường và cụm trường.

Tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong nhà trường theo quy định tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm học 2022-2023”.

4. Nội dung lồng ghép giáo dục Quốc phòng và An ninh trong nhà trường.

Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDDT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thực hiện lồng ghép các kiến thức Giáo dục Quốc phòng và An ninh thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Trên cơ sở mục tiêu và nội dung bài học, kinh nghiệm thực tế, giáo viên lồng ghép nội dung Giáo dục Quốc phòng và An ninh vào bài giảng thông qua hình ảnh lịch sử, các hiện vật mang tính giáo dục, tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân tại các địa phương.

5. Xây dựng chủ đề dạy học, chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM; hoạt động trải nghiệm theo định hướng giáo dục STEM.

* Mục tiêu

- Nhằm hình thành năng lực, kỹ năng cho học sinh thông qua các chủ đề có nội dung thực tiễn, phù hợp với lứa tuổi học sinh, giúp học sinh áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn và sáng tạo. Trang bị cho học sinh những kỹ năng phù hợp để phát triển theo yêu cầu phát triển của xã hội.

- Giúp cho học sinh năng động sáng tạo và có cơ hội phát huy năng khiếu của bản thân và định hướng nghề nghiệp. Giúp cho các em thói quen nghiên cứu vấn đề một cách khoa học, theo đúng quy trình và phát huy sự sáng tạo của học sinh.

* Nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong nhà trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo hướng dẫn của BGDDT tại công văn số 3809/BGDDT-GDTrH ngày 14/8/2020; Công văn số 2677/SGDDT-NV1 ngày 24/8/2020 của SGDDT; Công văn số 814/TB-SGDDT ngày 09/3/2023 về thông báo kết quả tổ chức tập huấn cho CBQL, GV giáo dục STEM, hướng nghiệp trong trường THCS thực hiện Chương trình GDPT 2018 và Công văn số 258/PGD&ĐT-THCS ngày 31/8/2020 của Phòng GD&ĐT về triển khai thực hiện Giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

- Xây dựng chủ đề, dạy học theo chủ đề đã soạn. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức họp đánh giá chủ đề, đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt tiếp tục thực hiện trong các năm học tiếp theo nếu chủ đề hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng nhà trường gắn với thực tiễn đời sống, lao động, sản xuất kinh doanh tại địa phương nhằm thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

* Chỉ tiêu

- Các môn KHTN, Toán, Tin, Công nghệ xây dựng và thực hiện ít nhất 01 chủ đề giáo dục STEM/năm học; các môn còn lại tổ chức ít nhất 01 hoạt động trải nghiệm theo định hướng giáo dục STEM/năm học.

- 03 sản phẩm KHKT và sáng tạo thanh thiếu niên, đạt 02 sản phẩm từ cấp huyện trở lên.

* Giải pháp

- Đối với tổ chuyên môn

+ Tổ chức thảo luận cho giáo viên/ nhóm bộ môn xây dựng chủ đề STEM dựa theo quy trình thiết kế kỹ thuật với tiến trình bao gồm 08 bước: xác định vấn đề; nghiên cứu kiến thức nền; đề xuất các giải pháp; lựa chọn giải pháp; chế tạo mô hình (nguyên mẫu); thử nghiệm và đánh giá; chia sẻ thảo luận; điều chỉnh thiết kế.

+ Phân công giáo viên dạy học theo chủ đề đã soạn, tổ chức đánh giá chủ đề và đề xuất. Thực hiện báo cáo về việc dạy bài học STEM vào cuối học kì I và kết thúc năm học.

- Đối với giáo viên

+ Xây dựng một số bài học/ chủ đề STEM trong quá trình dạy học. Tham mưu với nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo định hướng giáo dục STEM ngoài nhà trường.

+ Tổ chức đánh giá sản phẩm của học sinh từ đó rút ra những ưu điểm hoặc giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện. Tham mưu đề xuất với nhà trường tổ chức ngày Hội STEM cấp trường, tham gia cấp cụm và cấp huyện.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

6.1. Nhiệm vụ chung

a. Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT.

b. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT.

c. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh (trong điều kiện không thể tổ chức kiểm tra trực tiếp).

d. Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

6.2. Nhiệm vụ cụ thể

- Nhà trường: xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ theo quy định.

- Tổ/nhóm chuyên môn: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- GVBM: Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể (kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì). Cụ thể hóa nội dung, hình thức và thời gian kiểm tra. Có thể tích hợp vào kế hoạch giáo dục của cá nhân (phụ lục 3). Nội dung các bài kiểm tra được soạn cụ thể trong giáo án, phải có hướng dẫn làm, yêu cầu về nội dung và bảng kiểm cụ thể. Chú trọng việc kiểm tra nhằm phát triển năng lực cho học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên theo nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Đối với các bài kiểm tra định kỳ, thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra. Nội dung của đề kiểm tra phải bám sát và phù hợp với ma trận và bảng đặc tả đề, đảm bảo theo bốn mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao).

- Nâng cao hiệu quả về đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế qua việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì. Tiếp

tục thực hiện định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông theo các hướng dẫn tại Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GD&ĐT về triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 và Công văn số 2304/SGDĐT-GDTrH ngày 06/10/2014 của Sở GD&ĐT về triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015; sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 được hướng dẫn tại Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT, Công văn số 1965/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2016 của Sở GD&ĐT.

- Tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ tại đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

c. Chỉ tiêu:

- Kiểm tra thường xuyên áp dụng đa dạng hóa các hình thức kiểm tra nhằm phát triển năng lực của học sinh.

- 100% tất cả các môn ra đề theo ma trận, đặc tả đề kiểm tra đúng hướng dẫn.

d. Giải pháp:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

- Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên ra đề xác định tỷ lệ các câu hỏi, bài tập theo 04 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh, tăng dần tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

- Sau kiểm tra 1 tuần giáo viên bộ môn phải nhập điểm vào phần mềm quản lý học sinh để công khai chất lượng giáo dục theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục, đồng thời để Ban Giám hiệu thuận tiện trong việc theo dõi chất lượng học tập để điều chỉnh kế hoạch dạy học (nếu cần thiết).

- Thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi ngân hàng đề kiểm tra, sử dụng và cập nhật phần mềm Intest sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ.

7. Nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đạo đức, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

a. Nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đạo đức

*** Mục tiêu**

- Thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh theo công văn 4612/2017/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017.

- Giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục từ bậc tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn cấp quốc gia mức độ 1 và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo thông tư 18/2018 của Bộ GD&ĐT.

* Nhiệm vụ

- Nhà trường: xây dựng kế hoạch giáo dục chung và được tổ chức thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học và kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với đơn vị.

- Các tổ/ nhóm chuyên môn: xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục,... Thực hiện đúng kế hoạch dạy học, đảm bảo đủ thời lượng dạy học, hoạt động giáo dục và yêu cầu cần đạt của môn học được Bộ GD&ĐT quy định, không dạy trước chương trình, không kết thúc chương trình dạy học trước thời gian quy định.

- Các cá nhân: xây dựng kế hoạch giáo dục (kế hoạch cá nhân theo vị trí việc làm) và kế hoạch giảng dạy trên cơ sở kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và các văn bản hướng dẫn của cấp trên đảm bảo đủ thời lượng dạy học, hoạt động giáo dục và chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình các bộ môn được Bộ GD&ĐT quy định, không dạy trước chương trình, không kết thúc chương trình dạy học trước thời gian quy định.

* Chỉ tiêu

- Kết quả rèn luyện: Tốt 83.5 %, Khá: 16.0%, Đạt: 0.5%.

- Kết quả học tập: Tốt 20.9 % (trong đó học sinh xuất sắc 4%, học sinh giỏi 16.9 %), Khá: 38.1%, Đạt: 38.4%, Chưa đạt: 2.6%.

- Sau khi kiểm tra lại đạt từ 98% lên lớp.

- HS tốt nghiệp THCS: tỷ lệ đạt từ 99.0% trở lên

- Các cuộc thi khác: 02 giải thi KHKT và sáng tạo thanh thiếu niên

* Giải pháp

- Đối với công tác giảng dạy

+ Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) đảm bảo tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học bao gồm: Mở đầu (*tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập*) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; Hình thành kiến thức mới (*hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật*); Luyện tập (*câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm*) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện (*sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành*) và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng.

+ Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

+ Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh Trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

+ Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học phù hợp theo quy định tại Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ GVBM và GVCN tiếp tục rà soát đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy môn học chính khóa và các hoạt động giáo dục khác có liên quan; đổi mới phương pháp đánh giá rèn luyện, khen thưởng, kỷ luật đối với học sinh.

+ Thời gian quy định cho mỗi bài học phải bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài học, thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự với sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

+ Tiếp tục hướng dẫn học sinh tham gia các bài học trên truyền hình phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường; tăng cường kết hợp học qua truyền hình với việc dạy học trực tiếp tại trường

- Dạy học ngoại ngữ: Thực hiện có hiệu quả chương trình các môn ngoại ngữ trong Chương trình GDPT 2018.

- Tích cực triển khai và tham gia các cuộc thi, kỳ thi Online qua mạng, Hội thi Giáo viên giỏi ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Đối với công tác phụ đạo học sinh có kết quả học tập chưa đạt:

+ Căn cứ vào tình hình thực tế trong quá trình giảng dạy, căn cứ kết quả điểm trung bình môn năm học 2023 - 2024, nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo chung toàn trường với hai hình thức phụ đạo thường xuyên trong các tiết học và phụ tập trung theo thời khoá biểu (kế hoạch chi tiết kèm theo);

+ Giáo viên phụ đạo căn cứ vào tình hình thực tế của từng đối tượng học sinh có trách nhiệm biên soạn nội dung giảng dạy nhằm giúp các em nắm được những kiến thức trọng tâm theo yêu cầu cần đạt của môn học.

+ Nội dung phụ đạo được thể hiện trong các giáo án, có ghi chú về nội dung phụ đạo cho đối tượng học sinh có kết quả học tập chưa đạt.

- Đối với học sinh khuyết tật

+ Đối với GVCN lớp có học sinh khuyết tật: lập hồ sơ theo dõi, có kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn để có biện pháp giáo dục cho phù hợp giúp học sinh khuyết tật có thể tham gia các hoạt động vui chơi, học tập tốt hơn. Phối hợp cùng với TPT và giáo viên bộ môn tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh khuyết tật đạt kết quả cao trong học tập. Hàng tháng có báo cáo cụ thể tình hình học tập và các hoạt động khác của học sinh khuyết tật cho Lãnh đạo nhà trường.

+ Đối với GVBM: Xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc giảng dạy cho học sinh khuyết tật, đảm bảo cho các em có thể tham gia học tập tốt nhất.

- Đối với công tác giáo dục thể chất

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất (GDTC), đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Đổi mới phương pháp theo hướng phát triển năng lực học sinh, tạo hứng thú, yêu thích của học sinh đối với GDTC. Thực hiện nghiêm việc kiểm tra đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại thể lực học sinh;

Giáo viên Giáo dục thể chất tham dự đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng trang thiết bị, học liệu dạy và học.

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học theo các văn bản hướng dẫn: Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019, Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 và Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

* Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên qua các hoạt động sau:

- GVBM tổ chức các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm theo định hướng giáo dục STEM (thể hiện rõ trong kế hoạch, giáo án). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích giáo viên, học sinh, xây dựng các bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với từng khối lớp.

- TPT và GVCN hướng dẫn học sinh thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy gắn với việc Kể chuyện về Bác và gương người tốt, việc tốt vào sáng thứ 2 đầu tuần. Có tổ chức chấm điểm tuyên dương khen thưởng câu chuyện hay và những gương điển hình để nhân rộng điển hình tiên tiến.

- TPT và y tế học đường, GVCN, phụ trách văn nghệ: tổ chức thực hiện có nền nếp hoạt động chào cờ, hát Quốc ca; thể dục giữa giờ; lao động, vệ sinh trường, lớp; tổ chức tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tình nguyện vì cộng đồng.

- GVBM và GVCN Tiếp tục rà soát đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy môn học chính khóa và các hoạt động giáo dục khác có liên quan; đổi mới phương pháp đánh giá đạo đức, khen thưởng, kỷ luật đối với học sinh.

- GVCN triển khai các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

* Thực hiện Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông, tổ tư vấn có nhiệm vụ sau:

- Xây dựng các chuyên đề về tư vấn tâm lý cho học sinh và bố trí thành các bài giảng riêng hoặc lồng ghép trong các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ. Tổ chức dạy tích hợp các nội dung tư vấn tâm lý cho học sinh trong các môn học chính khóa và hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, diễn đàn về các chủ đề liên quan đến nội dung cần tư vấn cho học sinh.

- Thiết lập kênh thông tin, cung cấp tài liệu, thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về diễn biến tâm lý và các vấn đề cần tư vấn, hỗ trợ cho học sinh.

- Tư vấn, tham vấn riêng, tư vấn nhóm, trực tiếp tại phòng tư vấn; tư vấn trực tuyến qua mạng nội bộ, trang thông tin điện tử của nhà trường, email, mạng xã hội, điện thoại và các phương tiện thông tin truyền thông khác.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Thực hiện báo cáo thường xuyên, định kỳ, sơ kết tổng kết công tác tư vấn theo đúng kế hoạch.

* Thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; Thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học:

- Nhà trường xây dựng bộ quy tắc ứng xử cụ thể, triển khai đến toàn thể giáo viên, học sinh và được thông tin trên bảng tin của nhà trường. Những quy tắc ứng xử của học sinh đối với giáo viên, nhân viên, với các đối tượng trong và ngoài nhà trường.

- Giáo viên trong nhà trường xây dựng nội dung và đa dạng hóa các hình thức để tuyên nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học.

- TPT và GVCN triển khai, yêu cầu thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học. Đưa vào biểu điểm thi đua của trường, lớp, chi đội với các tiêu chí cụ thể trong thực hiện nếp sống, thói quen văn minh, lịch sự đối với các bạn trong trường học, như: văn hóa xếp hàng nơi công cộng, triển khai nguyên tắc tự giáo dục (tự phục vụ) trong các hoạt động liên quan (thư viện, căng tin, trực nhật...).

- GVBM tích hợp nội dung giáo dục văn hóa ứng xử trong các hoạt động giáo dục, trong chương trình giáo dục lựa chọn các nội dung giáo dục văn hóa ứng xử, lối sống văn hóa có giá trị và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, tình cảm của học sinh; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và các hoạt động trải nghiệm để hình thành các phẩm chất nhân ái, tự trọng bản thân, tôn trọng, trách nhiệm với bạn bè, chia sẻ, bao dung của người học.

* Thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT công tác xã hội trong trường học

GVCN cùng với TPT, tổ tư vấn tâm lý của nhà trường thực hiện việc rà soát, nắm bắt thông tin, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh gia đình và các hiện tượng bất thường của học sinh. Chủ động phát hiện và báo cáo cụ thể học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, nghỉ học thường xuyên, có nguy cơ bỏ học, bị xâm hại, bị bạo lực, vi phạm pháp luật. Có kế hoạch cụ thể để tư vấn phòng ngừa giúp đỡ những học sinh kịp thời, có hiệu quả.

* Hoạt động giáo dục lồng ghép:

Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, lồng ghép giới, chăm sóc mắt...

b. Nâng cao sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

* Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường tập trung vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

- Chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chuyên đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh; sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để xây dựng tiến trình dạy học theo chuyên đề nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; làm quen với hình thức tập huấn, bồi dưỡng, học tập và sinh hoạt chuyên môn qua mạng.

- Thống nhất phương thức tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường qua mạng.

* Nhiệm vụ

- Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được hội đồng trường phê duyệt.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.

* Chỉ tiêu

- 100% giáo viên tham gia tập huấn và sinh hoạt chuyên môn.

- 05 chuyên đề của 5 tổ chuyên môn đạt từ khá trở lên.

- Kiểm tra chặt chẽ tiến độ thực hiện phân phối chương trình của 100% giáo viên trực tiếp giảng dạy qua sổ đầu bài có đối chiếu với sổ báo giảng, giáo án, vở ghi chép bài học của học sinh.

- Danh hiệu các tổ chuyên môn: 5/5 tổ Tập thể lao động tiên tiến.

- Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen các tổ Chuyên môn: 2/5 tổ chuyên môn.

* Giải pháp

- Tổ chuyên môn xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của tổ nhằm phát huy được thế mạnh của từng thành viên trong tổ. Các nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn khác phải được tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định hiện hành.

- Mỗi tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường phải xây dựng được tối thiểu 01 chuyên đề dạy học; phân công cụ thể cho các thành viên trong tổ xây dựng các chuyên đề

dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy – học, các chuyên đề tích hợp, liên môn, Có tổ chức thẩm định, dạy minh họa và đánh giá sau khi áp dụng.

- Xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh;

- Mỗi giáo viên có 01 tài khoản để tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn qua mạng. Tổ chuyên môn quản lý các tài khoản của giáo viên trong tổ, theo dõi và báo cáo tình hình tham gia sinh hoạt chuyên môn của từng thành viên của tổ trong buổi họp chuyên môn hàng tháng.

- Tổ chuyên môn phân công giáo viên xây dựng chủ đề và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo đúng quy trình.

- Kiểm tra tư vấn thúc đẩy giúp giáo viên trong tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tham mưu cho nhà trường tuyên dương khen thưởng kịp thời với những giáo viên có thành tích tiêu biểu.

8. Nội dung lồng ghép giới trong công tác quản lý và giáo dục:

8.1. Công tác quản lý

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới nhằm tạo ra những chuyển biến sâu sắc trong nhận thức về bình đẳng giới đối với CB-GV-NV nhà trường.

Thực hiện bình đẳng giới trong thực hiện quy hoạch cán bộ quản lý (đảm bảo tỷ lệ nam, nữ); đào tạo bồi dưỡng phát triển chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên; phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực.

8.2. Lồng ghép giới trong hoạt động dạy học

a. Lồng ghép giới trong nội dung các môn học

Trong Chương trình GDPT, thực hiện lồng ghép giới trong một số môn học, hoạt động giáo dục như: Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Sinh học và Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp. Các môn học còn lại, tuy cơ hội để thực hiện LGG vào nội dung môn học hạn chế hơn, nhưng GV nắm vững các vấn đề chung về giới và các nguyên tắc của việc lồng ghép giới để tiến hành việc lồng ghép giới phù hợp với từng bài, từng nội dung cụ thể.

b. Lồng ghép giới trong thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học

Lồng ghép giới trong việc thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học được thể hiện trong quá trình chuẩn bị cho tiết học, trong tiến trình các hoạt động học tập, và trong việc đánh giá hoạt động giảng dạy/học tập.

8.3. Lồng ghép giới trong các hoạt động giáo dục

Thực hiện lồng ghép giới trong các HĐGD như các hoạt động tập thể định kỳ của nhà trường: sinh hoạt ngoại khóa; hoạt động văn nghệ - thể thao; hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp (gồm các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, tiết HĐGD theo chủ đề hàng tuần, hoạt động câu lạc bộ); hoạt động tư vấn học đường, hoạt động Đoàn - Đội; công tác GV chủ nhiệm và các hoạt động đột xuất hoặc hưởng ứng phong trào chung của địa phương.

9. Tham gia các Cuộc thi, kỳ thi

a. Dành cho giáo viên

*** Mục tiêu**

- Phát hiện tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi, nhân rộng những điển hình tiên tiến, tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục địa phương.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; khuyến khích phong trào tự rèn luyện, học tập nâng cao trình độ về mọi mặt của giáo viên. Tạo điều kiện để giáo viên giao lưu học hỏi kinh nghiệm, từ đó tìm ra phương pháp giảng dạy phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học; trao đổi kinh nghiệm làm đồ dùng dạy học để phổ biến, nhân rộng trong toàn trường.

- Đánh giá thực chất đội ngũ giáo viên từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm; đồng thời góp phần phân loại giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về Ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT;

- Tuyển chọn những giáo viên có đủ phẩm chất, năng lực để tham gia các Hội thi cấp huyện, tỉnh.

*** Nhiệm vụ**

- Nhà trường cùng với công đoàn xây dựng và phát động phong trào thi đua cho toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên trong nhà trường, tổ chức tốt công tác BDTX giúp giáo viên vững vàng chuyên môn nghiệp vụ, chủ động tích cực tham gia các hội thi.

- Đảm bảo sở sở vật chất trang thiết bị đảm bảo cho giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

*** Chỉ tiêu**

- GVCNG Cấp trường: 10/21 giáo viên

- GVCNG cấp huyện: 1/21

*** Giải pháp**

- Nhà trường cùng với công đoàn tổ chức tập huấn cho giáo viên những kiến thức mới, phát động phong trào thi đua, tổ chức đăng ký, ký kết thi đua tổng buổi HNVC ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức có hiệu quả các Hội thi như GVG cấp trường nhằm giúp giáo viên chuẩn bị tốt mọi mặt sẵn sàng tham gia các cuộc thi của các cấp.

- Tăng cường trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phù hợp với đổi mới giáo dục và đáp ứng nhu cầu thực tế của việc dạy và học của nhà trường.

- Phối hợp các lực lượng giáo dục hỗ trợ tinh thần và vật chất đảm bảo các hội thi đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

b. Dành cho học sinh

*** Mục tiêu**

- Nhằm đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho địa phương; từng bước giúp các em có những hiểu biết sâu về một số môn học các em có khả năng;

- Khuyến khích người dạy – người học phát huy năng lực tư duy sáng tạo, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng theo yêu cầu phát triển của xã hội.

- Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, làm chủ tri thức khoa học, tiềm năng vốn có để các em trở thành nhân tài phục vụ cho quê hương đất nước.

*** Nhiệm vụ**

- Phát động phong trào thi đua đến từng lớp học, tổ chức cho các em đăng ký, thành lập các câu lạc bộ, đội tuyển để bồi dưỡng ngay từ những năm lớp 6. Hằng năm các giáo viên bộ môn có sự bàn giao chất lượng để có hướng giúp bồi dưỡng cho các em chủ động tham gia các kỳ thi do các cấp tổ chức.

- Tham mưu với nhà trường đề động viên khen thưởng những học sinh tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong các kỳ thi.

*** Chỉ tiêu**

- Tham gia 04 sản phẩm KHKT và sáng tạo thanh thiếu niên, đạt 02 sản phẩm từ cấp huyện trở lên.

- Tham gia từ 02 sản phẩm tham gia ngày Hội STEM cấp huyện trở lên.

*** Giải pháp**

- Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh có sở trường năng khiếu từ những năm lớp 6.

- Các tổ trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, có trách nhiệm ký duyệt nội dung cho từng môn sao cho đạt được các chỉ tiêu về số lượng, chất lượng đã đăng ký trong Hội nghị viên chức đầu năm học.

- Giáo viên được phân công có trách nhiệm hướng dẫn học sinh theo đúng kế hoạch và báo cáo tình hình tham gia của học sinh để tổ chuyên môn và Ban lãnh đạo nhà trường được biết.

- Tổ chức có hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ nhằm kịp thời phát hiện và bồi dưỡng các em tham gia các kỳ do cấp trên tổ chức.

10. Công tác quản lý, chỉ đạo

a. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch, trình hội đồng trường phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Dự trù nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động giáo dục, lấy ý kiến của các thành viên hội đồng sư phạm, trình hội đồng trường phê duyệt và báo cáo chỉ bộ.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

b. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học theo thông tư 32/2020-TT-BGD&ĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.
- Tổ chức các hoạt động hội thi trong năm học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

c. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

11. Công tác kiểm tra, giám sát

- Nhà trường thường xuyên giám sát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục trong quá trình thực hiện để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...
- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.
- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

12. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.
- Thư viện, thiết bị hàng tháng báo cáo việc sử dụng đồ dùng dạy học, các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động giáo dục cho hiệu trưởng.
- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Hàng tháng nhà trường sẽ họp rút kinh nghiệm để có hướng điều chỉnh, khắc phục những nội dung còn thiếu, thực hiện chưa đúng, chậm tiến độ.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Phú Bình năm học 2024-2025. Hiệu trưởng yêu cầu viên chức và người lao động nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Tân Phú (B/c);
 - Viên chức quản lý;
 - Tổ trưởng chuyên môn;
 - Lưu: VT, CM.
- (email, I-office, website, 2b)



Lê Thị Uyên

CÔNG TÁC TRỌNG TÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 58 /KH-THCS ngày 04 /9/2024
của trường THCS Phú Bình)

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
7, 8/2024	- Triển khai bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên THCS và các viên chức theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, kế hoạch của Sở và Phòng GD&ĐT. - Xây dựng các kế hoạch giáo dục giáo dục bộ môn - Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất tự trường và khai giảng năm học mới theo kế hoạch thời gian năm học 2024-2025. - Tổ chức kiểm tra lại, bố trí lớp học, phân công chuyên và thời khoá biểu năm học 2024-2025. - Xây dựng Kế hoạch thi GVCN giỏi cấp trường.
9/2024	- Khai giảng năm học 2024 - 2025. - Tham dự tập huấn cho CBQL và GVCN trường THCS theo Công văn của SGD&ĐT. - Báo cáo số liệu đầu năm học. - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác của năm học. - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu kém (thường xuyên trên lớp) - Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học tăng cường. - Hướng dẫn học sinh đăng ký tham gia cuộc thi Olympic Tiếng Anh trực tuyến. - Tổ chức Hội thi GVCN giỏi cấp trường.
10/2024	- Tiếp tục tổ chức Hội thi GVCNG cấp trường. - Tham dự tập huấn cho CBQL và GVCN trường THCS theo Công văn của SGD&ĐT. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch. - Đăng ký tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện. - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu kém (thường xuyên trên lớp) - Tổ chức dạy học tăng cường theo kế hoạch. - Tham gia cuộc thi Olympic Tiếng Anh trực tuyến. - Tham gia Hội thi GVCNG cấp huyện.

	- Kiểm tra giữa học kỳ I
11/2024	- Tham dự tập huấn cho CBQL và GVCN trường THCS theo Công văn của SGD&ĐT. - Tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện. - Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém (thường xuyên trên lớp) - Tổ chức dạy học tăng cường theo kế hoạch. - Tham gia cuộc thi Olympic Tiếng Anh trực tuyến.
12/2024	- Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém (thường xuyên trên lớp) - Tổ chức dạy học tăng cường theo kế hoạch. - Kiểm tra học kỳ I. - Tổ chức vòng cấp trường cuộc thi Olympic Tiếng Anh trực tuyến.
01/2025	- Kết thúc học kỳ I (trước ngày 10/01/2025), thực hiện chương trình học kỳ II (13/01/2025) - Tham dự tập huấn cho CBQL và GVCN trường THCS theo Công văn của SGD&ĐT. - Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém (thường xuyên trên lớp) - Tổ chức dạy học tăng cường theo kế hoạch. - Tổ chức vòng cấp huyện cuộc thi Olympic Tiếng Anh trực tuyến (nếu có). - Nghỉ tết Nguyên Đán.
02/2025	- Tham dự tập huấn cho CBQL và GVCN trường THCS theo Công văn của SGD&ĐT. - Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém (thường xuyên trên lớp) - Tổ chức dạy học tăng cường theo kế hoạch. - Tổ chức ngày hội Toán học, STEM cấp trường, tham dự cấp huyện.
3/2025	- Kiểm tra giữa học kỳ II - Tham dự tập huấn cho CBQL và GVCN trường THCS theo Công văn của SGD&ĐT. - Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém (thường xuyên trên lớp) - Tổ chức dạy học tăng cường theo kế hoạch.
4/2025	- Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém (thường xuyên trên lớp) - Tổ chức dạy học tăng cường theo kế hoạch.

5/2025	- Kiểm tra học kỳ II. - Kết thúc chương trình học kỳ II (23/5/2025); Kết thúc năm học (31/5/2025) - Báo cáo và tổng hợp chất lượng giáo dục năm học 2024-2025. - Xét tốt nghiệp THCS, chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025.
6/2025	- Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025. - Hoàn thành Xét tốt nghiệp THCS (trước ngày 30/6/2025). - Triển khai hoạt động hè (tháng 6/2025 đến tháng 8/2025). - Tham gia kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025.
7/2025	- Báo cáo hoạt động Hè và chuẩn bị tựu trường năm học mới. - Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 (trước ngày 31/7/2024).
8/2025	Chuẩn bị năm học mới.

THỜI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, NĂM HỌC 2023 - 2024

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	(GDPT 2018)		Tổng	(GDPT 2018)		Tổng	(GDTHCS 2018)		Tổng	(GDTHCS 2018)	
			HK1 (18 tuần)	HK2 (17 tuần)		HK1 (18 tuần)	HK2 (17 tuần)		HK1 (18 tuần)	HK2 (17 tuần)		HK1 (18 tuần)	HK2 (17 tuần)
1	Ngữ văn	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
2	Toán	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
3	Ngoại ngữ 1	105	55	50	105	55	50	105	55	50	105	55	50
4	Giáo dục công dân	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Lịch sử và Địa lí	105	55	50	105	55	50	105	55	50	105	55	50
	- Lịch sử	53	36	17	53	36	17	53	36	17	53	36	17
	- Địa lý	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34
6	Khoa học tự nhiên	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
	- Hóa học	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	- Vật lý	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Sinh học	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	- Công nghệ	35	18	17	35	18	17	52	18	34	52	18	34
	- Tin học	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ Thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	- Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	- Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Hoạt động giáo dục bắt buộc												
	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Môn học tự chọn													
13	Trình dân tộc thiểu số												
14	Ngoại ngữ 2												
Tổng số tiết học/năm học (không kể môn học tự chọn)		1015	524	491	1015	524	491	1032	524	508	1032	524	508
Số tiết học trung bình/tuần		29.0	29.1	28.9	29.0	29.1	28.9	29.5	29.1	29.9	29.5	29.1	29.9

Phụ lục 5

THỜI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GIAO DỤC, NĂM HỌC 2024 - 2025

Số tiết lớp 6 theo quy định		Số tiết lớp 6 theo số lớp				Số tiết lớp 7 theo quy định				Số tiết lớp 7 theo số lớp				Số tiết lớp 8 theo quy định				Số tiết lớp 8 theo số lớp				Số tiết lớp 9 theo quy định				Số tiết lớp 9 theo số lớp			
TT	Môn học	Tổng số tiết theo quy định	Số tiết quy định HK1 (18)	Số tiết quy định HK2 (17)	SỐ LỚP	Tổng tiết HK1	Tổng tiết HK2	Tổng tiết cả năm	Tổng số tiết theo quy định	Số tiết quy định HK1 (18 tuần)	Số tiết quy định HK2 (17 tuần)	SỐ LỚP	Tổng tiết HK1	Tổng tiết HK2	Tổng tiết cả năm	Tổng số tiết theo quy định	Số tiết quy định HK1 (18 tuần)	Số tiết quy định HK2 (17 tuần)	SỐ LỚP	Tổng tiết HK1	Tổng tiết HK2	Tổng tiết cả năm	Tổng số tiết theo quy định	Số tiết quy định HK1 (18 tuần)	Số tiết quy định HK2 (17 tuần)	SỐ LỚP	Tổng tiết HK1	Tổng tiết HK2	Tổng tiết cả năm
		140	72	68	5	360	340	700	140	72	68	6	432	408	840	140	72	68	5	360	340	700	140	72	68	5	360	340	700
1	Nhà văn	140	72	68	5	360	340	700	140	72	68	6	432	408	840	140	72	68	5	360	340	700	140	72	68	5	360	340	700
2	Toán	140	72	68	5	360	340	700	140	72	68	6	432	408	840	140	72	68	5	360	340	700	140	72	68	5	360	340	700
3	Ngoại ngữ 1	105	54	51	5	270	255	525	105	54	51	6	324	306	630	105	54	51	5	270	255	525	105	54	51	5	270	255	525
4	Giáo dục công dân	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	6	108	102	210	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	5	90	85	175
5	Lịch sử và Địa lí	105	54	51	5	270	255	525	105	54	51	6	324	306	630	105	54	51	5	270	255	525	105	54	51	5	270	255	525
6	Khoa học tự nhiên	140	72	68	5	360	340	700	140	72	68	6	432	408	840	140	72	68	5	360	340	700	140	72	68	5	360	340	700
7	Công nghệ	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	6	108	102	210	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	5	90	85	175
8	Tin học	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	6	108	102	210	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	5	90	85	175
9	Giáo dục thể chất	70	36	34	5	180	170	350	70	36	34	6	216	204	420	70	36	34	5	180	170	350	70	36	34	5	180	170	350
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ Thuật)	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	6	108	102	210	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	5	90	85	175
	- Mỹ thuật	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	6	216	204	420	70	36	34	5	180	170	350	70	36	34	5	180	170	350
	- Âm nhạc	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	6	108	102	210	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	5	90	85	175
	Hoạt động giáo dục bắt buộc	105	54	51	5	270	255	525	105	54	51	6	324	306	630	105	54	51	5	270	255	525	105	54	51	5	270	255	525
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51	5	270	255	525	105	54	51	6	324	306	630	105	54	51	5	270	255	525	105	54	51	5	270	255	525
12	Nội dung giáo dục của địa phương				5	0	0	0				6	0	0	0				5	0	0	0				5	0	0	0
	Nội dung giáo dục của địa phương				5	0	0	0				6	0	0	0				5	0	0	0				5	0	0	0
13	Môn học tự chọn	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	6	108	102	210	35	18	17	5	90	85	175	35	18	17	5	90	85	175
14	Trình diễn tác thiện số																												
	Ngoại ngữ 2																												
Tổng số tiết học/năm học (không kể môn học tự chọn)		1015	522	493	65	2610	2465	5075	1015	522	493	78	3132	2958	6090	1032	522	510	65	2610	2550	5160	1032	522	510	65	2610	2550	5160
Số tiết học trung bình/năm (không kể môn học tự chọn)		29,0	14,9	14,1	1,9	74,6	70,4	145,0	29,0	14,9	14,1	2,2	89,5	84,5	173,0	29,5	14,9	14,6	1,9	74,6	72,9	147,4	29,5	14,9	14,6	1,9	74,6	72,9	147,4

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6,7,9 - HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN/ TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	2	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	4	2	4	4	68
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	2	3	2	51
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	3	3	3	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	2	2	2	50
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	2	4	4	68
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTG	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	SHDC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDBP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	35	33	29	29	29	29	29	21	28	27	492

Ghi chú: Sinh hoạt CLB bỏ trí ngoài TKB chính khóa

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 - HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Phụ lục 4

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	2	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	4	2	4	4	68
Ngoại ngữ I	3	3	3	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	2	3	2	51
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	3	3	3	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	2	3	2	51
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	2	4	4	68
Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	1	2	2	34
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	34
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
SHDC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	36	35	30	30	30	30	30	21	29	28	509

Ghi chú: Sinh hoạt CLB bỏ trị ngoài TKB chính khóa

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9- HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2024- 2025

MÔN/ TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	4	4	2	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	4	4	4	2	4	72
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	54
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và Địa lý	3	3	3	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	55
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	4	4	2	4	72
Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	35
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
SHDC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	36	34	30	30	30	30	30	30	30	22	28	540